TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01**/2018/QĐST-KDTM

Yên Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **03**/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Quỹ tín dụng nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: xóm 6 - xã L - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện theo pháp luật:*** ông Phan Văn H - Giám đốc

- ***Bị đơn:*** chị Phan Thị M - sinh năm 1985; địa chỉ: xóm P - xã K- huyện Y - Nghệ An.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** +/ông Cao Đình T - sinh năm 1944 và bà Phạm Thị T - sinh năm 1940; đều trú tại: xóm P - xã K- huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện theo ủy quyền cho ông Cao Đình T và bà Phạm Thị T:*** chị Phan Thị M - sinh năm 1985; địa chỉ: xóm P - xã K - huyện Y - tỉnh Nghệ An. (Giấy ủy quyền ngày 24/7/2018).

+/Cao Thị D- sinh ngày 03/8/2005; Cao Đình H- sinh ngày 07/7/2007; Cao Thị T- sinh ngày 03/8/2009; Cao Đình T - sinh ngày 03/10/2016 {là con đẻ của chị M và anh Cao Đình D (chết)}: Đều trú tại: xóm P - xã K - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện hợp pháp cho các cháu***: Cao Thị D; Cao Đình H; Cao Thị T; Cao Đình T là chị Phan Thị M - sinh năm 1985; địa chỉ: xóm P- xã K - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Thị M phải trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã L số tiền gốc **250.000.000** đồng,lãi suất tạm tính đến ngày 22/5/2018 là 41.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: **291.000.000** đồng.

Lãi suất sẽ được tính tiếp từ ngày 23/5/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ (tính trên số nợ gốc chưa được thanh toán).

Tiếp tục bảo thủ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 478, tờ bản đồ số 6 tại xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An diện tích 119m^2 mang tên chị Phan Thị M và anh Cao Đình D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 095866. Một nhà 01 tầng kiên cố trên đất theo hợp đồng thế chấp số 58/HĐTCTS ngày 02/6/2018 giữa Quỹ tín dụng với vợ chồng chị M để đảm bảo việc thi hành án.

Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu chị Phan Thị M không trả hết số tiền nợ nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân xã L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng. Nếu tài sản thế chấp vẫn không đủ để trả nợ thì chị M vẫn phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về án phí: Thỏa thuận chị Phan Thị M phải nộp số tiền **7.275.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Quỹ tín dụng nhân dân xã L số tiền **7.275.000** đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003217 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- Chi cục THADS H. Yên Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Nghệ An

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Nhung